TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2020
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Phal

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Kim P, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp Thạnh Thắng, xã Hỏa Tiến, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Thanh N (Vỏ Thanh N), sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn chị Lâm Kim P trình bày: Chị và anh Võ Thanh N kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Đông. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc

nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Nay chị Lâm Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Thanh N1, sinh ngày 19/01/2015, hiện con chung đang sống với chị P. Khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án, anh chị không có nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai ngày 22/12/2019 anh Võ Thanh N trình bày: Anh và chị P là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh có say rượu và đánh chị 01 cái. Nay anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thanh N1 hiện do chị P nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn anh N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: không có tài sản chung và không có nợ ai.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh N và chị P là vợ chồng có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn do sống chung không hòa hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Kim P đã nộp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh con chung, bản sao sổ hộ khẩu, đơn xin xác nhận, giấy xác nhận mức lương. Bị đơn anh Võ Thanh N đã nộp bản phô tô chứng minh nhân dân.

Tại phiên tòa chị P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh N, yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, về tài sản chung không có yêu cầu. Anh N thống nhất ly hôn và yêu cầu được nuôi con, trường hợp chị P được nuôi con không đồng ý cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng, bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Kim P và anh Võ Thanh N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh N còn có hành vi đánh chị P khi say rượu. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để chị Lâm Kim P và anh Võ Thanh N hòa giải với nhau tuy nhiên không mang lại kết quả. Tại phiên tòa chị P và anh N thống nhất ly hôn. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của chị P và anh N đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Kim P và anh Võ Thanh N.

[2]. Về con chung: Chị Lâm Kim P và anh Võ Thanh N đều có yêu cầu được nuôi con chung. Từ khi chị P và anh N ly thân đến nay con chung do chị P nuôi dưỡng. Xét thấy việc xem xét giao con cho ai nuôi cần tránh sự xáo trộn về tâm lý và sự phát triển bình thường của con nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho con chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P, giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị P yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do anh N không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nhằm đảm bảo cho cuộc sống của con chung. Hiện tại anh N cho rằng anh

có thu nhập ổn định nên buộc anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về mức cấp dưỡng căn cứ vào công việc và thu nhập của anh Võ Thanh N Hội đồng xét xử xét thấy buộc anh cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở là phù hợp, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ. Do đó anh Võ Thanh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thanh N1 745.000đ/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Võ Thanh N1 đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Kim P và anh Võ Thanh N.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Thanh N1, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Lâm Kim P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thanh N1 745.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Võ Thanh N1 đủ 18 tuổi.

Anh Võ Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lâm Kim P phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã

đóng theo biên lai thu tiền số 0000826 ngày 10/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị P không phải nộp thêm.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Võ Thanh N phải nộp số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thị Mỹ Trúc